

VN-Index **1309.73 (1.26%)**

1139 Tr. cổ phiếu 27407.6 Tỷ VND (14.28%)

HNX-Index **218.88 (0.44%)**

93 Tr. cổ phiếu 1466.7 Tỷ VND (-11.71%)

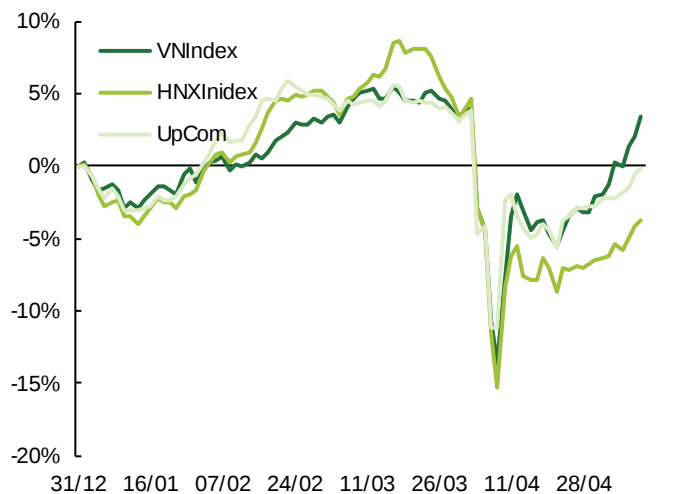
UPCOM-Index **94.89 (0.36%)**

62 Tr. cổ phiếu 776.8 Tỷ VND (-53.24%)

VN30F1M **1396.50 (1.20%)**

237,267 HD OI: 39,432 HD

% Hiệu suất từ đầu năm (YTD) các chỉ số



NHẬN ĐỊNH THỊ TRƯỜNG

- **Diễn biến:** Sự phấn khởi tiếp tục được duy trì giúp chỉ số đóng cửa trên ngưỡng 1300 điểm. Tâm lý lạc quan về các tiến triển trong thương mại thúc đẩy giao dịch. Sau vòng đàm phán cấp cao tại Geneva cuối tuần trước, nơi Washington và Bắc Kinh đã đạt được thỏa thuận tạm thời nhằm hạ nhiệt căng thẳng thương mại. Hai bên nhất trí cùng nhau giảm mạnh các mức thuế đã áp đặt kể từ tháng 4, với Mỹ hạ thuế nhập khẩu hàng hóa Trung Quốc từ 145% xuống 30%, còn Bắc Kinh cắt giảm các biện pháp trả đũa từ 125% xuống chỉ còn 10%. Thỏa thuận được thiết kế kéo dài ít nhất 90 ngày. Động thái giảm mạnh thuế quan này đã vượt xa kỳ vọng của giới đầu tư và giao dịch tích cực lan rộng trên khắp thị trường toàn cầu.
- **Điểm nhấn trong phiên:** Độ rộng thị trường cải thiện về phía mua với thanh khoản gia tăng so với phiên trước và trên mức bình quân 20 phiên. Đa số nhóm ngành giao dịch trong sắc xanh. Sự luân chuyển dòng tiền tiếp tục diễn ra sôi nổi nhưng cần lưu ý dấu hiệu chững lại bắt đầu xuất hiện ở các mã dẫn dắt giai đoạn trước. Hoạt động tốt hơn quan sát ở nhóm vốn hóa lớn, điển hình là sự thay phiên nâng đỡ trong rổ VN30 để giữ nhịp đi lên cho thị trường. Chiều tăng nổi bật ghi nhận ở nhóm Công nghệ, Bán lẻ, Viễn thông, Ngân hàng, trong khi nhóm Khu công nghiệp, Cao su, Vận tải - Cảng, thể hiện kém khả quan hơn. Về tác động lên điểm số, đóng vai trò động lực là lực kéo từ VCB, BID, VPL, trong khi VHM, GVR, VRE kìm hãm. Khối ngoại mua ròng lượng lớn gần 2264,8 tỷ đồng, tập trung ở FPT, VPB, MWG.

GÓC NHÌN KỸ THUẬT

- **VN-Index** tiếp cận mục tiêu tiếp theo trong xu hướng đi lên là vùng cản 1310 - 1320 điểm, tương ứng lấp lại đà giảm do căng thẳng thương mại gây ra. Trong khi VN30 đã tiến về khu vực đỉnh cũ. Điều này cho thấy dòng tiền đang hoạt động tốt hơn ở nhóm vốn hóa lớn. Hiện chưa có tín hiệu đảo chiều được ghi nhận. Tuy nhiên, cần lưu ý lực bán mạnh sẽ xuất hiện tại ngưỡng kháng cự. Nhịp điều chỉnh hoặc thoái lui có thể xảy ra nhằm củng cố lại đà. Vùng hỗ trợ gần được nâng lên quanh mốc 1250 – 1260 điểm đóng vai trò giữ nhịp và bảo toàn xu thế chủ đạo.
- **Đối với HNX-Index**, vận động vẫn gặp khó khăn và chưa thể bứt phá lên trên cản 220 dù khớp lệnh gia tăng mạnh. Xu hướng khả năng cần tích lũy thêm động lượng. Mốc kháng cự tiếp theo nếu chinh phục thành công là ngưỡng 225.
- **Chiến lược chung:** Hạn chế hưng phấn, chỉ nên gia tăng thêm tỷ trọng ở nhịp điều chỉnh hoặc tận dụng rung lắc trong phiên. Các nhóm ưu tiên chú ý là Ngân hàng, Bất động sản, Tiện ích, Đầu tư công, Tiêu dùng.

CỔ PHIẾU KHUYẾN NGHỊ

Nắm giữ DPG (Xem tiếp tại trang 7)

Phái sinh (trang 9)

Nhận định thị trường | 1

Diễn biến thị trường từ đầu năm đến hiện tại

Chỉ số	Giá đóng cửa				% Thay đổi				Giá trị giao dịch (Tỷ VND)	% Biến động giá trị giao dịch so với			Khối lượng giao dịch (Triệu CP)	% Biến động khối lượng giao dịch so với		
		(%) 1D	(%) 1W	(%) 1M	01 phiên trước	Trung bình 01 tuần	Trung bình 01 tháng	01 phiên trước		Trung bình 01 tuần	Trung bình 01 tháng					
Theo chỉ số																
VN-Index	1,309.7	▲	1.3%	4.7%	5.5%	27,407.6	▲	14.28%	59.2%	13.3%	1,139.5	▲	12.1%	49.4%	17.3%	
HNX-Index	218.9	▬	0.4%	2.6%	1.8%	1,466.7	▼	-11.7%	52.1%	-9.2%	93.2	▼	-17.6%	50.9%	-7.3%	
UPCOM-Index	94.9	▬	0.4%	2.1%	3.4%	776.8	▼	-53.2%	15.5%	14.9%	62.4	▲	21.7%	78.1%	48.2%	
VN30	1,397.9	▲	1.1%	5.5%	5.4%	15,947.7	▲	25.7%	99.6%	18.9%	518.7	▲	24.9%	87.5%	19.1%	
VNMID	1,869.7	▬	0.9%	3.9%	6.1%	8,213.1	▼	-2.8%	24.4%	-4.1%	361.4	▼	-0.9%	13.3%	-8.1%	
VNSML	1,402.4	▬	0.1%	2.1%	6.5%	1,639.9	▲	1.1%	10.7%	8.1%	121.2	▲	22.6%	37.8%	15.1%	
Theo ngành (VNIndex)																
Ngân hàng	523.8	▲	2.3%	3.5%	1.2%	7,826.9	▲	15.8%	37.3%	66.6%	363.0	▲	16.1%	33.1%	56.3%	
Bất động sản	349.3	▼	-0.6%	6.8%	16.3%	3,809.8	▼	-9.6%	-2.6%	6.4%	156.9	▼	-3.8%	-5.0%	7.0%	
Dịch vụ tài chính	249.9	▲	1.5%	2.8%	2.1%	3,337.0	▲	15.2%	60.0%	58.9%	176.4	▲	2.8%	46.4%	46.7%	
Công nghiệp	199.8	▬	0.7%	3.7%	20.1%	1,048.7	▼	-27.7%	-1.6%	-1.4%	30.7	▼	-23.0%	1.5%	-5.8%	
Tài nguyên cơ bản	440.4	▲	1.3%	1.8%	5.9%	1,654.4	▲	103.4%	78.1%	96.9%	82.1	▲	91.9%	67.8%	87.9%	
Xây dựng - Vật Liệu	159.7	▼	0.0%	4.7%	9.3%	819.1	▼	-5.1%	-5.4%	2.9%	38.5	▼	-14.3%	-15.8%	-2.9%	
Thực phẩm	482.5	▬	0.0%	2.1%	5.5%	2,646.0	▲	71.7%	110.5%	124.2%	64.9	▲	31.4%	57.0%	74.5%	
Bán Lẻ	1,208.6	▬	0.8%	4.2%	19.4%	1,001.7	▼	-20.9%	33.9%	69.0%	16.6	▼	-21.0%	27.1%	65.6%	
Công nghệ	569.1	▲	5.5%	8.4%	1.2%	1,742.9	▲	40.5%	54.1%	97.2%	17.3	▲	35.2%	39.1%	75.8%	
Hóa chất	163.1	▼	-0.8%	9.4%	10.3%	838.5	▼	-10.5%	24.6%	54.7%	22.2	▼	-6.5%	12.7%	34.8%	
Tiện ích	631.5	▬	0.5%	2.3%	6.2%	384.8	▲	29.6%	-2.8%	40.1%	17.8	▲	15.4%	-19.8%	16.9%	
Dầu khí	59.3	▬	0.2%	7.5%	6.9%	232.9	▲	9.3%	-10.8%	39.7%	10.1	▲	1.2%	-17.7%	19.7%	
Dược phẩm	410.8	▬	0.2%	3.2%	7.2%	43.8	▼	-37.7%	-26.0%	3.1%	2.6	▼	-9.2%	-12.8%	-7.3%	
Bảo hiểm	80.9	▬	0.2%	2.2%	8.5%	26.0	▼	-8.6%	-35.1%	-30.4%	0.8	▲	6.5%	-23.5%	-24.4%	

Nguồn: FiinPro, PHS tổng hợp

Diễn biến chỉ số chứng khoán của các thị trường trong khu vực và thị trường lớn trên Thế giới

Chỉ số	Thị trường	Giá đóng cửa	% Thay đổi giá		Chỉ số định giá	
			1 ngày	YTD	P/E	P/B
VN-Index	Việt Nam	1,309.7 ▲	1.3%	3.4%	12.9x	1.6x
SET-Index	Thái Lan	1,217 ▬	0.2%	-13.1%	16.1x	1.2x
JCI-Index	Indonesia	6,980 ▲	2.2%	-1.4%	9.1x	1.8x
FTSE Bursa Malaysia	Malaysia	11,836 ▬	0.3%	-6.0%	14.8x	1.3x
PSEi Index	Phillipines	6,552 ▼	-0.2%	0.4%	11.5x	1.4x
Shanghai Composite	Trung Quốc	3,404 ▬	0.9%	1.6%	13.9x	1.4x
Hang Seng	Hồng Kông	23,641 ▲	2.3%	17.8%	11.7x	1.3x
Nikkei 225	Nhật Bản	38,128 ▼	-0.1%	-4.4%	18.9x	2.0x
S&P 500	Mỹ	5,887 ▬	0.7%	0.1%	25.2x	5.1x
Dow Jones	Mỹ	42,140 ▼	-0.6%	-0.9%	23.4x	5.5x
FTSE 100	Anh	8,606 ▬	0.0%	5.3%	12.7x	1.9x
Euro Stoxx 50	Châu Âu	5,388 ▼	-0.5%	10.0%	16.3x	2.1x
DX/USD		100 ▼	-1.3%	-7.4%		
USD/VND		25,939 ▼	-0.1%	1.8%		

Nguồn: Bloomberg, PHS tổng hợp

Ghi chú: Chỉ số S&P 500, Dow Jones, FTSE 100 và Euro Stoxx 50 lấy giá đóng cửa hôm trước

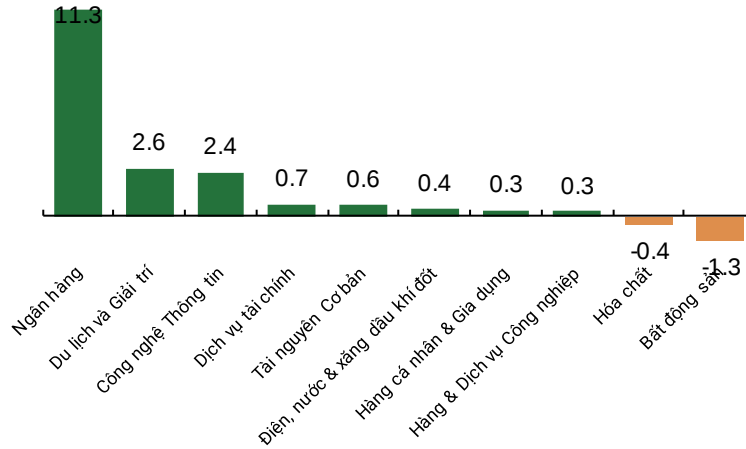
Biến động giá/ chỉ số các loại hàng hóa toàn cầu

Giá/ Chỉ số hàng hóa		% Thay đổi giá			
		1D	1M	% YTD	% YoY
Dầu Brent	▼	-1.1%	1.6%	-11.7%	-20.0%
Dầu WTI	▲	1.6%	2.3%	-12.3%	-19.4%
Khí gas	▼	-2.5%	6.9%	-2.2%	51.6%
Than cốc (*)	▬	0.0%	3.8%	-15.5%	-34.3%
Thép HRC (*)	▲	1.2%	0.2%	-4.3%	-12.5%
PVC (*)	▼	-1.5%	-3.5%	-6.0%	-16.5%
Phân Urea (*)	▬	0.3%	-0.1%	2.6%	25.1%
Cao su thiên nhiên	▲	3.4%	4.4%	-10.2%	7.5%
Bông Cotton	▼	-0.2%	3.8%	-2.7%	-10.9%
Đường	▲	2.8%	1.8%	-5.5%	-3.6%
World Container Index	▼	-0.7%	-8.4%	-45.4%	-34.3%
Baltic Dirty tanker Index	▼	-3.4%	-13.4%	6.3%	-14.3%
Vàng	▼	0.0%	0.8%	23.3%	37.2%
Bạc	▬	0.8%	1.6%	13.7%	14.9%

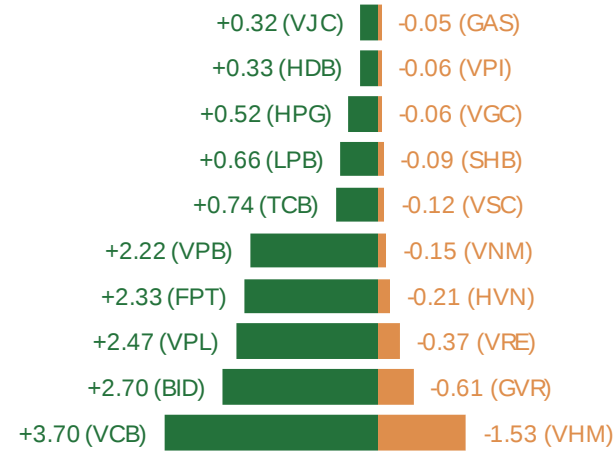
Nguồn: Bloomberg, PHS tổng hợp

Ghi chú (*) Chỉ số giá tại thị trường Trung Quốc

TOP NGÀNH ĐÓNG GÓP ĐIỂM CHO VNINDEX

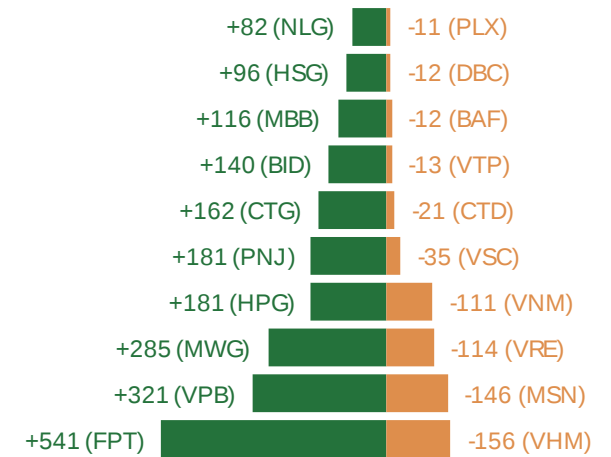


TOP CỔ PHIẾU ĐÓNG GÓP ĐIỂM CHO VNINDEX

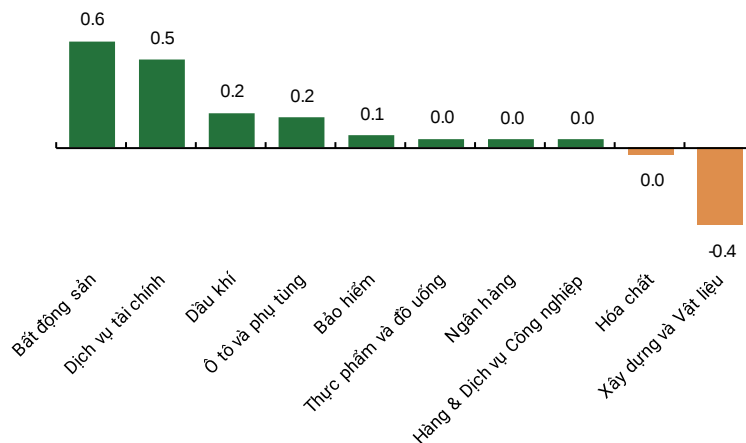


BẢN TIN CHỨNG KHOÁN THỐNG KÊ THỊ TRƯỜNG CƠ SỞ

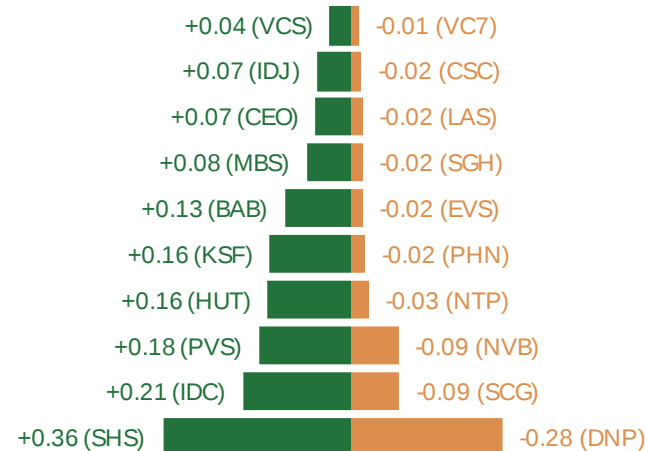
TOP CỔ PHIẾU NĐTNN GIAO DỊCH RÒNG (Tỷ VND) - VNINDEX



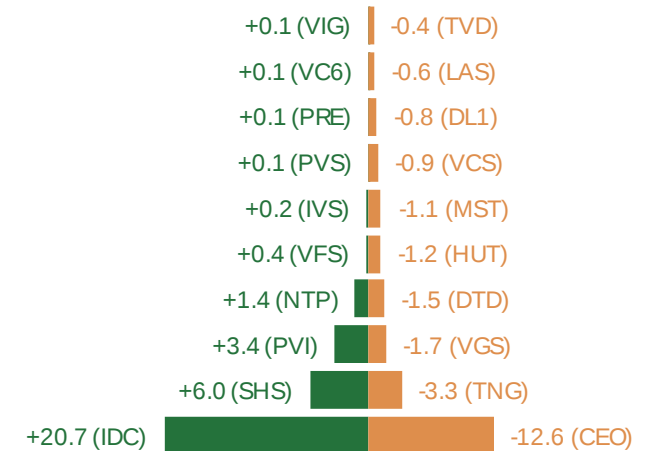
TOP NGÀNH ĐÓNG GÓP ĐIỂM CHO HNXINDEX



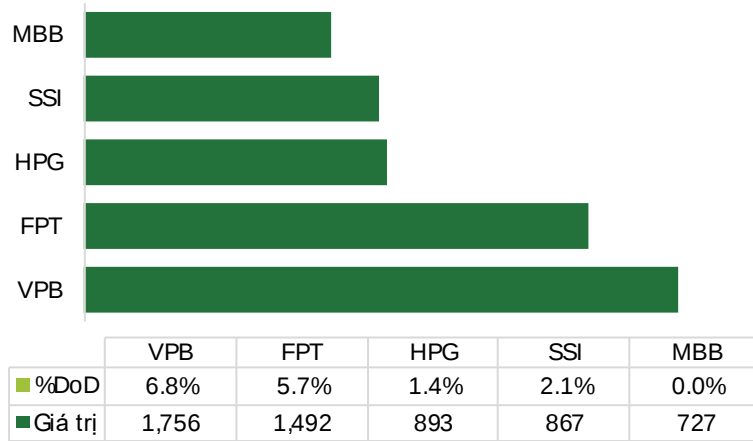
TOP CỔ PHIẾU ĐÓNG GÓP ĐIỂM CHO HNXINDEX



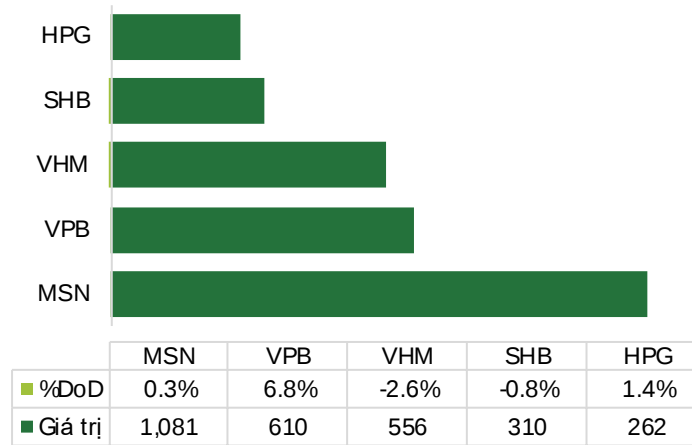
TOP CỔ PHIẾU NĐTNN GIAO DỊCH RÒNG (Tỷ VND) - HNXINDEX



TOP CỔ PHIẾU GIAO DỊCH KHỚP LỆNH (Tỷ VND) - VNINDEX

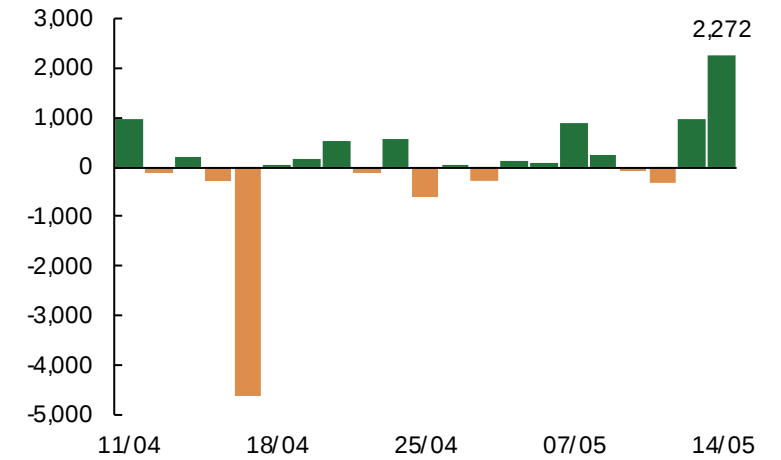


TOP CỔ PHIẾU GIAO DỊCH THỎA THUẬN (Tỷ VND) VNINDEX

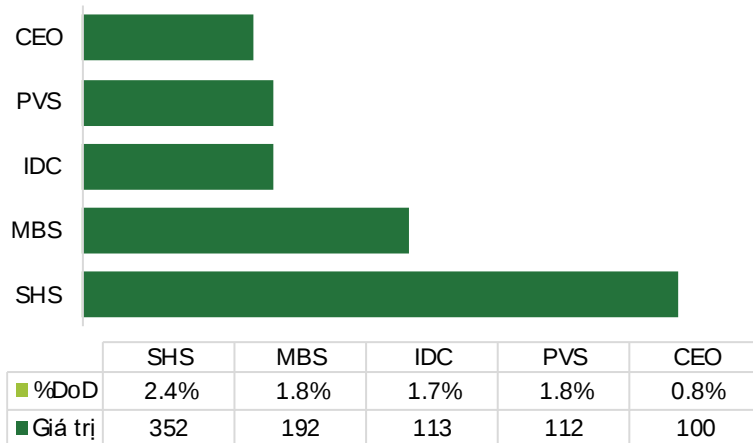


BẢN TIN CHỨNG KHOÁN
THỐNG KÊ THỊ TRƯỜNG CƠ SỞ

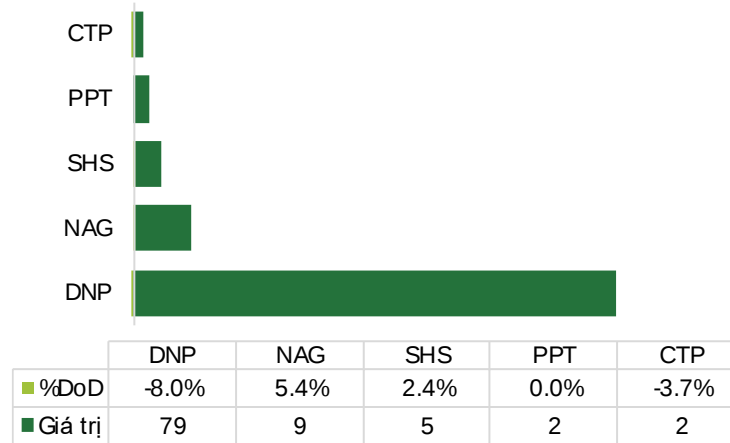
GIÁ TRỊ GD RÒNG NĐTNN TẠI VNINDEX (Tỷ VND)



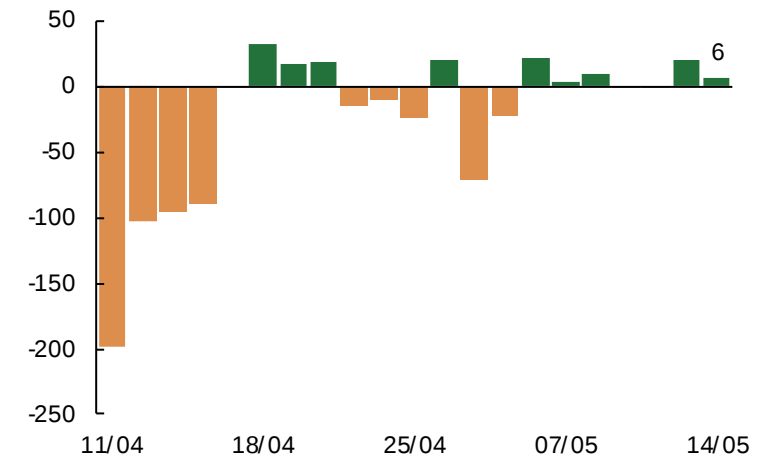
TOP CỔ PHIẾU GIAO DỊCH KHỚP LỆNH (Tỷ VND) - HNXINDEX



TOP CỔ PHIẾU GIAO DỊCH THỎA THUẬN (Tỷ VND) HNXINDEX



GIÁ TRỊ GD RÒNG NĐTNN TẠI HNXINDEX (Tỷ VND)





Góc nhìn kỹ thuật VNindex

- ✓ Nến xanh thân lớn, vol tăng
- ✓ Hỗ trợ: 1250 - 1275.
- ✓ Kháng cự: 1310 – 1325.
- ✓ Xu hướng: Giảm co tại kháng cự.

Kịch bản: Vol tiếp tục gia tăng cùng với mẫu hình nến xanh thân lớn cho thấy lực cầu chấp nhận tham gia ở vùng giá cao. Tuy nhiên, **vận động đã đạt đến vùng cản mục tiêu trong nhịp hồi quanh khu vực 1310 – 1320 điểm**. Thêm vào đó, chỉ báo RSI gần tịnh tiến lên mức quá mua có thể kích hoạt lực bán ngắn hạn. Khả năng xuất hiện rung lắc hoặc điều chỉnh kỹ thuật để củng cố lại đà.



Góc nhìn kỹ thuật VN30

- ✓ Nến xanh thân lớn có bóng nến phía trên, vol tăng
- ✓ Hỗ trợ: 1325 - 1350.
- ✓ Kháng cự: 1400.
- ✓ Xu hướng: Kiểm định đỉnh cũ.

➔ Vận động ở VN30 tốt hơn VN-Index khi đã tiến về khu vực đỉnh cũ, điều này hàm ý dòng tiền có sự dịch chuyển và hoạt động sôi nổi hơn ở nhóm vốn hóa lớn. Vai trò nâng đỡ thay phiên giữa các cổ phiếu trong rổ kỳ vọng sẽ giúp giữ nhịp đi lên. Tuy nhiên, động lực để tiếp tục bứt phá có vẻ gần bão hòa, một nhịp tích lũy trở lại là cần thiết cho xu hướng.

STOCK		STRATEGY	Technical			Financial Ratio	
Ticker	DPG	HOLD	Current price	50.7		P/E (x)	13.6
Exchange	HOSE		Action price (15/5)	50.8	-0.2%	P/B (x)	1.6
Sector	Industry		Cut loss	47		EPS	3737.7
			Target price	60		ROE	12.2%
						Stock Rating	BB
						Scale Market Cap	Medium



TÍN HIỆU KỸ THUẬT

- Giá đang kiểm định lại khu vực MA200-ngày ứng với vùng 50 - 51.
 - Chỉ báo RSI có dấu hiệu hạ nhiệt trong khi MACD đã cắt xuống signal, cho thấy áp lực điều chỉnh chiếm ưu thế hơn.
 - MA50 đang tịnh tiến đi lên và có xu hướng cắt lên MA200 củng cố cho vị thế trung hạn.
- ➔ Kỳ vọng tích lũy lành mạnh để tạo thêm đà bứt phá, dù vậy, quá trình đi ngang lâu dễ khiến cổ phiếu mất đà và có thể xuất hiện mức thoái lui thấp hơn.
- ➔ KN nắm giữ để tránh rủi ro giá điều chỉnh sâu hơn, ngược lại, một tín hiệu phá vỡ lên trên ngưỡng 52 có thể xác nhận cho chiều mua trở lại.

Cổ phiếu khuyến nghị trong ngày

STT	Mã CK	Khuyến nghị	Ngày khuyến nghị	Giá hiện tại	Giá thực hiện	LN/Lỗ hiện tại	Giá mục tiêu	LN dự kiến	Giá cắt lỗ	Lỗ dự kiến	Ghi chú
1	DPG	Nắm giữ	15/05/2025	50.70	50.80	-0.2%	60.0	18.1%	47	-7.5%	Cần tích lũy thêm

Danh mục cổ phiếu đang khuyến nghị

STT	Mã CK	Khuyến nghị	Ngày khuyến nghị	Giá hiện tại	Giá thực hiện	LN/Lỗ hiện tại	Giá mục tiêu	LN dự kiến	Giá cắt lỗ	Lỗ dự kiến	Ghi chú
1	MSN	Nắm giữ	05/05/2025	62.30	53.80	15.8%	66	22.7%	59	9.7%	Nâng giá mục tiêu 66, chặn dưới 59
2	VCG	Nắm giữ	13/05/2025	21.45	21.65	-0.9%	24.5	13.2%	20	-7.6%	
3	DPG	Nắm giữ	15/05/2025	50.70	50.80	-0.2%	60	18.1%	47	-7%	
4	DBC	Mua	06/05/2025	29.05	28.1	3.4%	31	10.3%	26.5	-6%	
5	REE	Mua	07/05/2025	71.50	69.7	2.6%	77	10.5%	66	-5%	
6	PLC	Mua	08/05/2025	26.00	25.8	0.8%	30	16%	24	-7%	
7	MBB	Mua	12/05/2025	24.50	23.5	4.3%	26	10.6%	22.5	-4%	
8	TCH	Mua	14/05/2025	18.05	18	0.3%	20.5	14%	16.8	-7%	



Tín hiệu kỹ thuật

- Ở đồ thị 1 giờ, VN30F2505 đạt mức tăng mạnh vào đầu phiên nhưng các bước tăng giá thu hẹp dần sau đó và trở lại trạng thái giằng co. Phản ứng phù hợp khi giá đã tiếp cận đỉnh cũ quanh ngưỡng 1400 điểm.
- Chỉ báo RSI tiếp tục vận động trên mức quá mua cao trong khi khu vực đỉnh cũ cần thêm động lực để bứt phá. Do vậy, tín hiệu điều chỉnh có thể xảy ra nhằm củng cố lại đà.
- Vị thế Short cân nhắc tham gia ở khu vực cản hoặc khi dao động suy yếu và đánh mất hỗ trợ bên dưới. Vị Long có thể tham gia khi bứt phá hẳn lên kháng cự biên trên, hoặc chờ mua ở các mốc hỗ trợ quan trọng (chi tiết ở hình bên).

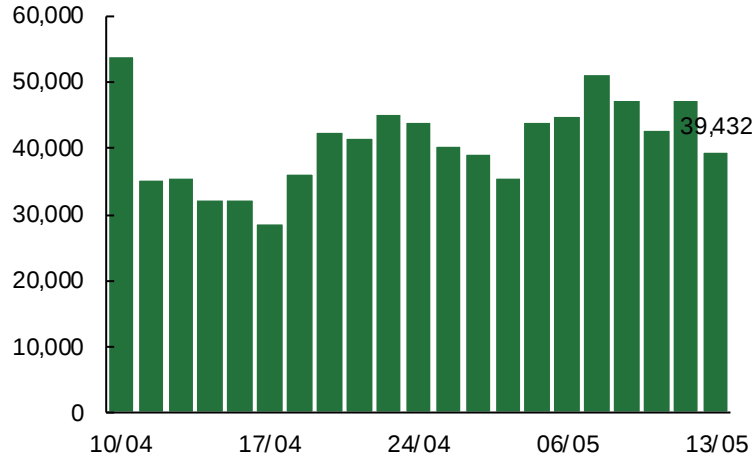
Chiến lược giao dịch trong ngày

Vị thế	Điểm vào	Chốt lời	Cắt lỗ	Lợi nhuận/ Rủi ro
Short	1398	1390	1402	8 : 4
Short	<1388	1378	1393	10 : 5
Long	>1405	1415	1400	10 : 5

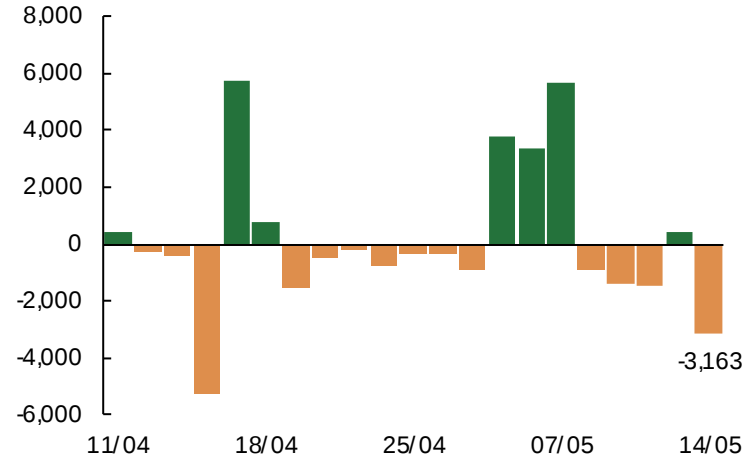
Thông kê hợp đồng tương lai

Mã hợp đồng	Giá đóng cửa	Thay đổi (điểm)	KL giao dịch	KL Mở	Giá lý thuyết	Chênh lệch	Ngày thanh toán	Thời hạn còn lại (ngày)
VN30 Index	1,397.9	15.1						
VN30F2505	1,396.5	16.5	237,267	39,432	1,397.9	-1.4	15/05/2025	1
VN30F2506	1,400.0	20.9	18,341	8,115	1,399.1	0.9	19/06/2025	36
VN30F2509	1,395.3	18.6	113	564	1,402.1	-6.8	18/09/2025	127
VN30F2512	1,396.6	19.3	105	266	1,405.1	-8.5	18/12/2025	218

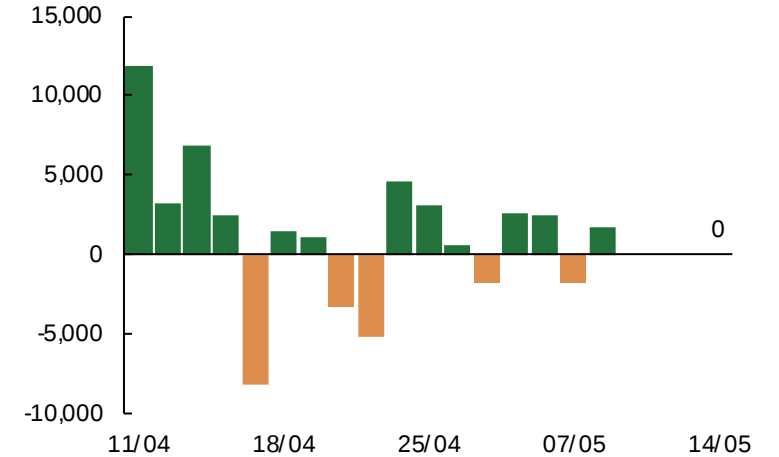
Khối lượng mở (Open interest)



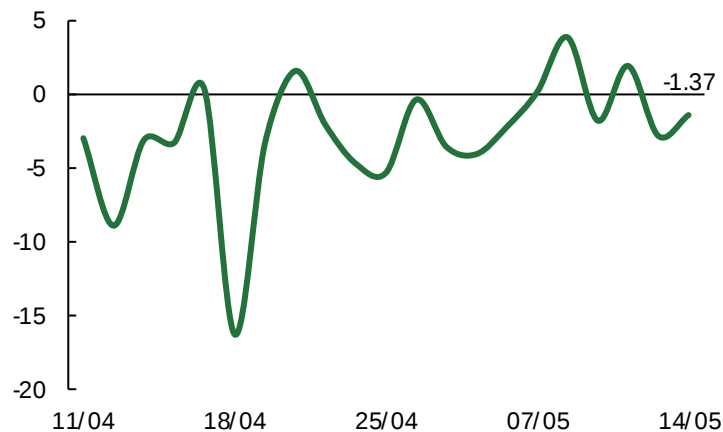
Khối lượng giao dịch ròng của khối ngoại (Hợp đồng)



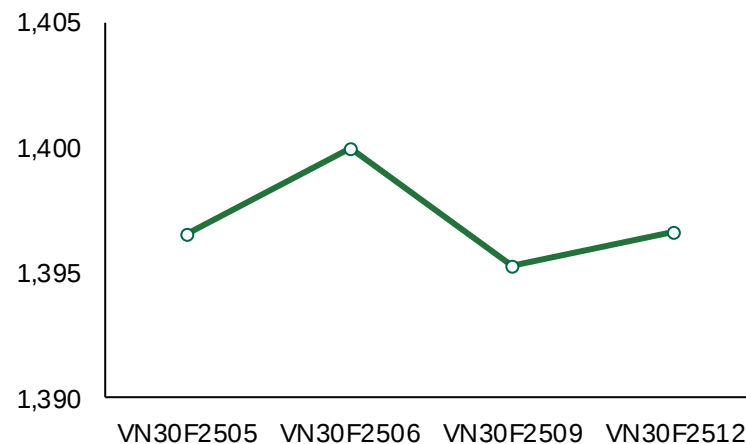
Khối lượng giao dịch ròng của tự doanh (Hợp đồng)



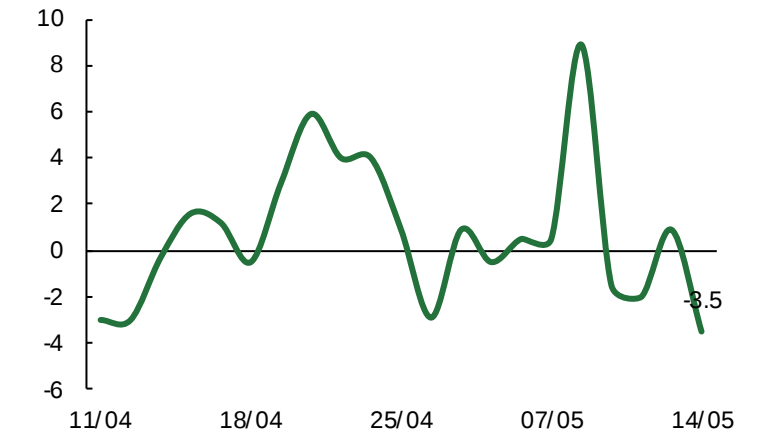
Basis hợp đồng tương lai



Đường cong hợp đồng tương lai



VN30F1M – VN30F2M



Mã CK	Thị giá	Giá hợp lý *	Upside/Downside	Khuyến nghị
DGC	93,800	102,300	9.1%	Nắm giữ
MWG	64,000	66,700	4.2%	Nắm giữ
HHV	12,150	13,500	11.1%	Tăng tỷ trọng
TCM	31,300	48,200	54.0%	Mua
AST	61,900	65,800	6.3%	Nắm giữ
DGW	34,600	48,500	40.2%	Mua
DBD	49,900	68,000	36.3%	Mua
HAH	66,600	61,200	-8.1%	Giảm tỷ trọng
PNJ	86,000	111,700	29.9%	Mua
HPG	26,150	32,400	23.9%	Mua
DRI	11,958	15,100	26.3%	Mua
DPR	38,300	43,500	13.6%	Tăng tỷ trọng
VNM	56,200	70,500	25.4%	Mua
STB	40,000	38,800	-3.0%	Giảm tỷ trọng
ACB	24,800	31,900	28.6%	Mua
MBB	24,500	31,100	26.9%	Mua
MSB	11,550	13,600	17.7%	Tăng tỷ trọng
SHB	13,000	12,400	-4.6%	Giảm tỷ trọng
TCB	29,850	30,700	2.8%	Nắm giữ

Mã CK	Thị giá	Giá hợp lý *	Upside/Downside	Khuyến nghị
TPB	13,800	19,700	42.8%	Mua
VIB	18,350	22,900	24.8%	Mua
VPB	18,900	24,600	30.2%	Mua
CTG	39,600	42,500	7.3%	Nắm giữ
HDB	22,200	28,000	26.1%	Mua
VCB	58,700	69,900	19.1%	Tăng tỷ trọng
BID	37,450	41,300	10.3%	Tăng tỷ trọng
LPB	35,700	28,700	-19.6%	Bán
MSH	51,100	58,500	14.5%	Tăng tỷ trọng
IDC	42,900	72,000	67.8%	Mua
SZC	33,700	49,500	46.9%	Mua
BCM	62,500	80,000	28.0%	Mua
SIP	69,700	88,000	26.3%	Mua
IMP	48,000	41,800	-12.9%	Bán
VHC	54,800	83,900	53.1%	Mua
ANV	15,100	17,200	13.9%	Tăng tỷ trọng
FMC	35,150	50,300	43.1%	Mua
SAB	49,500	64,000	29.3%	Mua
VSC	22,000	18,200	-17.3%	Bán

* Giá hợp lý đã điều chỉnh các quyền thực hiện sau ngày báo cáo

THÔNG TIN VĨ MÔ

TP HCM kiến nghị phương án gỡ vướng cho 20% quỹ đất nhà ở xã hội: UBND TP HCM vừa kiến nghị Ban Thường vụ Đảng ủy UBND thành phố chấp thuận đề xuất của Sở Xây dựng, cho phép chủ đầu tư được đóng tiền tương đương tổng giá trị quỹ đất trên hoặc bố trí nhà ở xã hội tại các vị trí khác.

Chính phủ trình Quốc hội giảm 2% thuế VAT đến hết 2026: Chính phủ trình Quốc hội đề xuất kéo dài thời gian giảm 2% thuế VAT thêm 1,5 năm đến hết năm 2026. Theo đánh giá của Chính phủ, với chính sách này, dự kiến số giảm thu NSNN trong 6 tháng cuối năm 2025 khoảng 39,54 nghìn tỷ đồng và cả năm 2026 giảm khoảng 82,2 nghìn tỷ đồng.

Kho bạc Nhà nước đôn đốc đẩy mạnh giải ngân vốn đầu tư công: Kho bạc Nhà nước vừa ban hành Công điện số 01/CĐ-KBNN đề nghị toàn hệ thống thực hiện nghiêm túc một số nội dung để đẩy nhanh tiến độ giải ngân vốn đầu tư công.

Lạm phát Mỹ hạ nhiệt bất chấp thuế quan của Trump: Tỷ lệ lạm phát hàng năm tại Hoa Kỳ đã giảm xuống còn 2,3% vào tháng 4, mức thấp nhất kể từ tháng 2 năm 2021, từ mức 2,4% vào tháng 3 và thấp hơn dự báo là 2,4%. Giá xăng giảm nhanh hơn và lạm phát cũng chậm lại đối với thực phẩm và giao thông. So với tháng trước, CPI tăng 0,2%, cũng thấp hơn dự báo là 0,3%. Trong khi đó, tỷ lệ lạm phát cốt lõi hàng năm ổn định ở mức 2,8% như kỳ vọng thị trường.

THÔNG TIN DOANH NGHIỆP

HAX - Dự kiến chuyển nhượng khu đất hơn 6.280 m2 với giá tối thiểu hơn nghìn tỷ đồng: Haxaco vừa ban hành Nghị quyết Hội đồng quản trị, thông qua chủ trương lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản liên quan đến kế hoạch chuyển nhượng bất động sản nằm trong một dự án do công ty sở hữu. Tài sản dự kiến chuyển nhượng là khu đất tọa lạc trên trục đường Võ Văn Kiệt, thuộc P.An Lạc, Q.Bình Tân, TP.Hồ Chí Minh. Đây là loại đất ở đô thị, với tổng diện tích lên tới 6.282,6 m². Theo phương án dự kiến, giá bán sẽ không thấp hơn 180 triệu đồng/m², qua đó định giá toàn bộ lô đất ở mức tối thiểu khoảng 1.130 tỷ đồng.

HSG - Hoa Sen hoàn thành 92% kế hoạch lợi nhuận sau 7 tháng: Theo báo cáo KQKD tháng 4 và lũy kế 7 tháng niên độ tài chính 2024/2025 (1/10/2024 - 30/9/2025). Theo đó, doanh thu thuần trong tháng 4 đạt 3.265 tỷ đồng, nâng lũy kế 7 tháng lên 21.939 tỷ đồng, hoàn thành 58% kế hoạch (theo phương án cao). Lợi nhuận sau thuế 7 tháng đạt 460 tỷ đồng, hoàn thành 92% kế hoạch. Niên độ 2024 - 2025, tập đoàn Hoa Sen xác định tập trung ổn định sản xuất kinh doanh, đặc biệt là mảng tôn thép truyền thống.

VNS - Lợi nhuận lao dốc vì đối thủ công nghệ: Các hãng xe công nghệ như Grab, XanhSM hay Be đang khiến doanh nghiệp taxi truyền thống hụt hơi trong cuộc đua giành lại thị phần. Theo đó, Vinasun ghi nhận doanh thu thuần quý I/2025 đạt 234,39 tỷ đồng, giảm 15,9% so với cùng kỳ năm trước. Chi phí vận hành tăng kéo lợi nhuận sau thuế giảm còn 14,16 tỷ đồng – mức thấp nhất kể từ quý II/2022.

- 05/05 Việt Nam – Chỉ số PMI
Việt Nam – Hợp quốc hội
- 06/05 Việt Nam – Dữ liệu kinh tế vĩ mô tháng 04/2025
Mỹ & Trung Quốc – Chỉ số PMI
- 08/05 Mỹ - FED công bố lãi suất điều hành
- 10/05 Trung Quốc – Dữ liệu CPI, PPI, Xuất nhập khẩu tháng 04/2025
- 13/05 Mỹ - Chỉ số giá tiêu dùng (CPI) tháng 4
- 14/05 Việt Nam – Công bố danh mục MSCI
- 15/05 Việt Nam – Đáo hạn phái sinh
Mỹ - Chỉ số giá sản xuất (PPI) tháng 4
EU – Dữ liệu vĩ mô tháng 04/2025
- 16/05 Trung Quốc – Dữ liệu vĩ mô 04/2025
- 30/05 Việt Nam – Quỹ ETF liên quan MSCI cơ cấu danh mục
Mỹ - Công bố số điều chỉnh GDP, Chỉ số Core PCE

Đảm bảo phân tích

Báo cáo được thực hiện bởi **Lê Trần Khang, chuyên viên phân tích cao cấp – Công ty Cổ phần Chứng khoán Phú Hưng**. Mỗi nhân viên phụ trách về phân tích, chiến lược hay nghiên cứu chịu trách nhiệm cho sự chuẩn bị và nội dung của tất cả các phần có trong bản báo cáo nghiên cứu này đảm bảo rằng, tất cả các ý kiến của những người phân tích, chiến lược hay nghiên cứu đều phản ánh trung thực và chính xác ý kiến cá nhân của họ về những vấn đề trong bản báo cáo. Mỗi nhân viên phân tích, chiến lược hay nghiên cứu đảm bảo rằng họ không được hưởng bất cứ khoản chi trả nào trong quá khứ, hiện tại cũng như tương lai liên quan đến các khuyến cáo hay ý kiến thể hiện trong bản báo cáo này

Miễn trừ trách nhiệm

Báo cáo nghiên cứu này được chuẩn bị bởi Công ty Cổ phần Chứng khoán Phú Hưng (PHS) nhằm mục đích cung cấp thông tin. Thông tin được trình bày trong báo cáo này được thu thập từ các nguồn được cho là đáng tin cậy, nhưng PHS không đảm bảo về tính chính xác hoặc đầy đủ của thông tin đó. Các quan điểm, ước tính, và dự báo trong báo cáo này phản ánh đánh giá hiện tại của tác giả tại thời điểm phát hành báo cáo và có thể thay đổi mà không cần thông báo trước. Báo cáo này không phải là một lời đề nghị bán hoặc mời chào mua bất kỳ loại chứng khoán nào. Báo cáo này không nhằm mục đích cung cấp tư vấn đầu tư cá nhân và không xét đến các mục tiêu đầu tư cụ thể, tình hình tài chính, hoặc nhu cầu của bất kỳ cá nhân nào. PHS, các công ty liên kết và/hoặc các cán bộ, giám đốc hoặc nhân viên của họ có thể có lợi ích hoặc vị trí trong, và có thể thực hiện các giao dịch liên quan đến chứng khoán hoặc quyền chọn được đề cập trong báo cáo này. PHS cũng có thể thực hiện hoặc tìm cách thực hiện các dịch vụ ngân hàng đầu tư hoặc các dịch vụ khác cho các công ty được đề cập trong báo cáo này. PHS, các công ty liên kết của mình, cũng như các cán bộ, giám đốc hoặc nhân viên của họ, không chịu bất kỳ trách nhiệm pháp lý nào đối với bất kỳ tổn thất trực tiếp hoặc hệ quả nào phát sinh từ việc sử dụng báo cáo này hoặc nội dung của nó

© Công ty Cổ phần Chứng khoán Phú Hưng (PHS)

Tầng 21, Phú Mỹ Hưng Tower, 08 Hoàng Văn Thái, phường Tân Phú, quận 7, Tp.HCM

Điện thoại: (+84-28) 5 413 5479

Fax: (+84-28) 5 413 5472

Hỗ trợ khách hàng: 1900 25 23 58

Hỗ trợ đặt lệnh: (+84-28) 5 413 5488

E-mail: info@phs.vn / support@phs.vn

Web: www.phs.vn

Chi nhánh Quận 1

Phòng 1003A, Tầng 10, Tòa nhà Ruby, 81-83-83B-85 Hàm Nghi, Phường Nguyễn Thái Bình, Quận 1, Tp.HCM

Điện thoại: (84-28) 3 535 6060

Fax: (84-28) 3 535 2912

Chi nhánh Quận 3

Tầng 4 , D&D Tower, 458 Nguyễn Thị Minh Khai, Phường 2, Quận 3, Tp. HCM

Điện thoại: (84-28) 3 820 8068

Fax: (84-28) 3 820 8206

Chi nhánh Tân Bình

Tòa nhà Park Legend, 251 Hoàng Văn Thụ, Phường 2, Quận Tân Bình, Tp.HCM

Điện thoại: (84-28) 3 813 2401

Fax: (84-28) 3 813 2415

Chi nhánh Thanh Xuân

Tầng 5, Tòa nhà UDIC Complex, N04 Hoàng Đạo Thúy, Phường Trung Hòa, Quận Cầu Giấy, Hà Nội.

Điện thoại: (84-24) 6 250 9999

Fax: (84-24) 6 250 6666

Chi nhánh Hải Phòng

Tầng 2, Tòa nhà Eliteco, 18 Trần Hưng Đạo, Quận Hồng Bàng, Hải Phòng

Điện thoại: (84-225) 384 1810

Fax: (84-225) 384 1801